

PHIẾU BÀI TẬP THEO TUẦN TIẾNG VIỆT LỚP 2

TUẦN 21 – CHIM CHÓC

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng

*Chim chiền chiện*

*Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kỹ sĩ.*

*Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.*

*Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng riu ran đở hời, âm điệu hài hòa quyến rũ... Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.*

Câu 1. Hình dáng chim chiền chiện có những điểm gì khác chim sẻ?

- A. Áo màu nâu sồng, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp
- B. Áo màu đồng thau, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp
- C. Áo màu đồng thau, chân cao và mập, đầu rất đẹp

Câu 2. Khi nào chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời?

- A. Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê

- B. Khi chiều thu bông xuống, lúc đồng bãi vắng vẻ
- C. Khi chiều thu bông xuống, vùng trời và đất bao la

Câu 3. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả thế nào?

- A. Trong sáng điệu kì, riu ran đổ hồi, âm điệu mượt mà quyến rũ
- B. Trong sáng điệu kì, riu ran đổ hồi, âm điệu hài hòa quyến rũ
- C. Trong sáng điệu kì, riu rít từng hồi, âm điệu hài hòa quyến luyến

Câu 4. Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nhận xét về tiếng chim chiền chiện?

- A. Là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời
- B. Là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất
- C. Là sợi dây gắn bó, giao hòa giữa trời và đất

## II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

### 1. Điền vào chỗ trống

a) **tr** hoặc **ch**

- .....ao đôi
- .....ơ .....áo
- .....ấm .....ỉ
- nắng .....iều

b) **ướ**t hoặc **ước**

- xanh m.....
- vết x.....
- kh..... từ
- lá l.....

c) **uố**t hoặc **uốc**

- biết t.....
- Cây c.....
- viên th.....
- v..... ve

### 2. Xếp tên các loài chim dưới đây vào đúng cột trong bảng

Chiền chiện, bồ câu, diều hâu, gà, chích chòe, vịt, tu hú, ngỗng, cú mèo, ngan (Vịt xiêm)

Loài chim nuôi trong nhà	Loài chim sống hoang dại

**3. Viết câu hỏi hoặc câu trả lời cho phần in đậm trong những câu dưới đây**

a. Người nông dân gặt lúa ở **đâu?**

.....  
.....

b. Những con vật hoang dã thường thích hợp sống ở **đâu?**

.....  
.....

c. Mặt trời lên cao chiếu rọi xuống **mặt biển xanh ngắt.**

.....  
.....

d. **Hai bên bờ sông,** hoa phượng vĩ nở đỏ rực.

.....  
.....

**4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) miêu tả một loài chim mà em biết.**

*Gợi ý:*

- *Em biết loài chim nào? Chúng thường sống ở đâu?*
- *Chúng có bộ lông màu gì?*
- *Tiếng hót của chúng như thế nào?*
- *Chúng có lợi ích hay gây hại gì cho con người, thiên nhiên?*
- *Tình cảm của em đối với loài chim đó như thế nào?*
- .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ SỐ 21

### I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1. B

Câu 2. A

Câu 3. B

Câu 4. C

### II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

1.

a)

- trao đổi

- chăm chỉ

- trợ tráo

- nắng chiều

b)

- xanh mướt

- khước từ

- vết xước

- lả lướt

c)

- biết tuốt

- viên thuốc

- Cày cuốc

- vuốt ve

2.

<b>Loài chim nuôi trong nhà</b>	<b>Loài chim sống hoang dại</b>
Bồ câu, gà, vịt, ngỗng, ngan (vịt xiêm)	Chiền chiện, diều hâu, chích chòe, tu hú, cú mèo

3. Câu trả lời và câu hỏi tham khảo:

- Người nông dân gặt lúa ở trên cánh đồng.
- Những con vật hoang dã thường thích hợp sống ở thiên nhiên.
- Ở đâu mặt trời lên cao chiếu rọi?

d. Hoa phượng vĩ nở đỏ rực ở đâu?

4.

Học sinh viết đoạn văn theo gợi ý có sẵn trên đề bài và theo ý kiến cá nhân.